História Ancestral

三皇五帝 • Sān Huáng Wǔ Dì • Os Três Soberanos e os Cinco Imperadores

夏朝 • Xià Cháo • Dinastia Xia

商朝 • Shāng Cháo • Dinastia Shang

周朝 • Zhōu Cháo • Dinastia Zhou
- 西周 • Xī Zhōu • Zhou Ocidental | 东周 • Dōng Zhōu • Zhou Oriental
- 春秋时代 • Chūn-Qiū Shídài • Período de Primaveras e Outonos

战国时代 • Zhànguó Shídài • Período dos Estados Guerreiros

História Imperial

秦朝 • Qín Cháo • Dinastia Qin

汉朝 • Hàn Cháo • Dinastia Han
- 西汉 • Xī Hàn • Han Ocidental
- 新朝 • Xīn Cháo • Dinastia Xin
- 东汉 • Dōng Hàn • Han Oriental

三国 • Sān Guó • Os Três Reinos
- 魏 • Wèi • Wei | 蜀 • Shǔ • Shu | 吳 • Wú • Wu

晋朝 • Jìn Cháo • Dinastia Jin
- 西晋 • Xī Jìn • Jin Ocidental | 东晋 • Dōng Jìn • Jin Oriental
- 十六国 • Shíliù Guó • Os Dezasseis Reinos

南北朝 • Nán-Běi Cháo • Dinastias do Norte e do Sul

隋朝 • Suí Cháo • Dinastia Sui

唐朝 • Táng Cháo • Dinastia Tang

五代十国 • Wǔ Dài Shí Guó • Período das Cinco Dinastias e dos Dez Reinos

- 辽朝 • Liáo Cháo • Dinastia Liao

宋朝 • Sòng Cháo • Dinastia Song

- 北宋 • Běi Sòng • Song do Norte | 南宋 • Nán Sòng • Song do Sul
- 西夏 • Xī Xià • Xia Ocidental
- 金朝 • Jīncháo • Segunda Dinastia Jin

元朝 • Yuán Cháo • Dinastia Yuan

明朝 • Míng Cháo • Dinastia Ming

清朝 • Qīng cháo • Dinastia Qing

https://dicaschinesas.com/